

Ngày 31/12/2025	51,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.4%	2.4%	98.8%

2025	
ROE	4.3%
	+/- YoY ▼ 25.5%

Q4/25		
DT thuần	540	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 261 ▲ 93.5%	YoY ▲ 300 ▲ 125%

2025	
DT thuần	1,456
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 428 ▲ 41.6%

Q4/25		
LN gộp	40.7	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 5.40 ▲ 15.3%	YoY ▲ 8.70 ▲ 27.2%

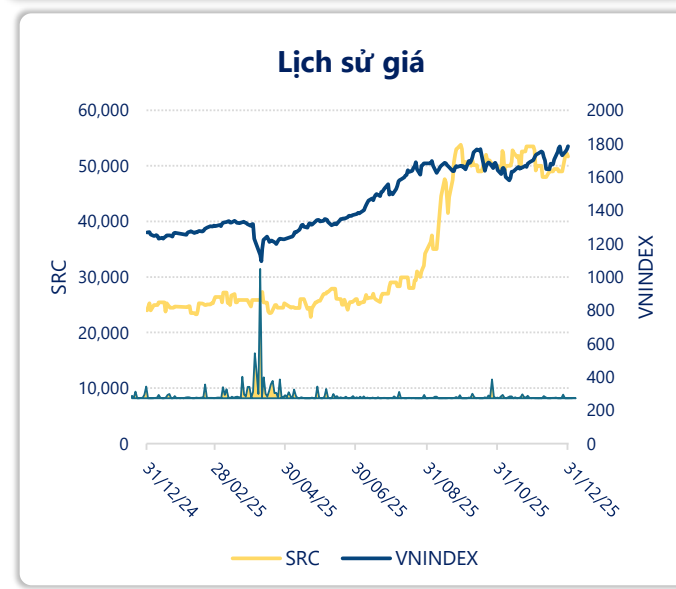
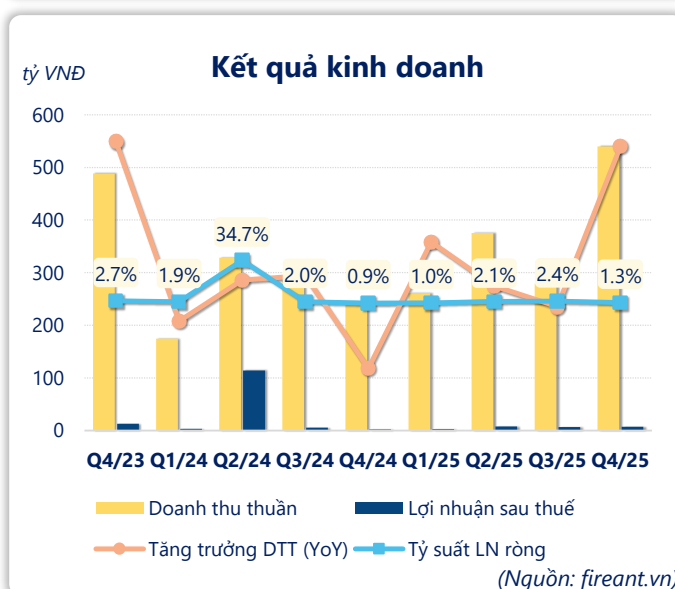
2025	
LN gộp	144
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 2.00 ▼ 1.5%

Q4/25		
LN thuần	2.34	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 5.47 ▼ 70.0%	YoY ▼ 0.56 ▼ 19.2%

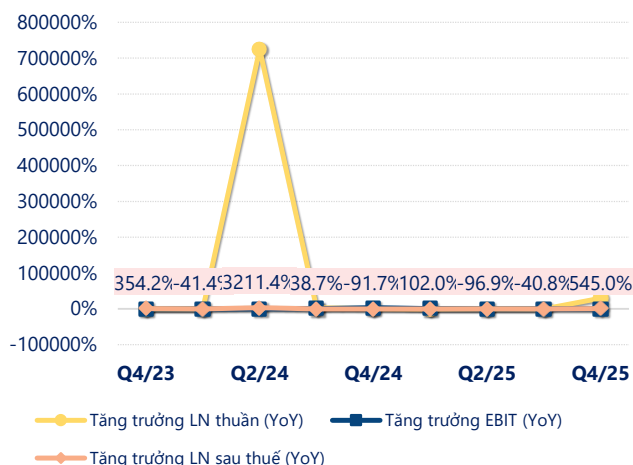
2025	
LN thuần	24.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 3.30 ▼ 12.0%

Q4/25		
LN sau thuế	7.25	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 0.64 ▲ 9.6%	YoY ▲ 5.08 ▲ 234%

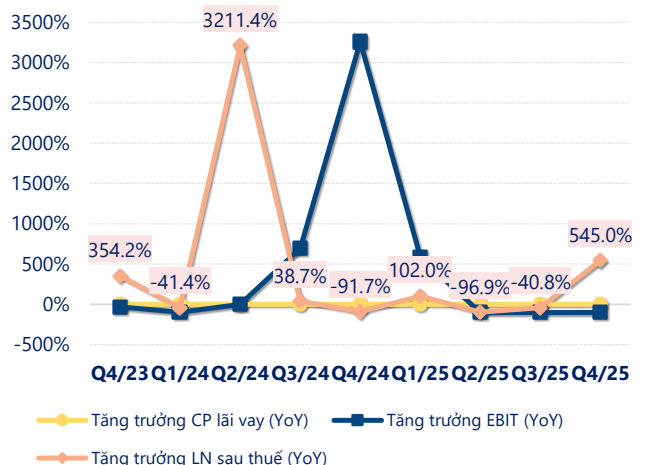
2025	
LN sau thuế	24.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 127 ▼ 83.8%



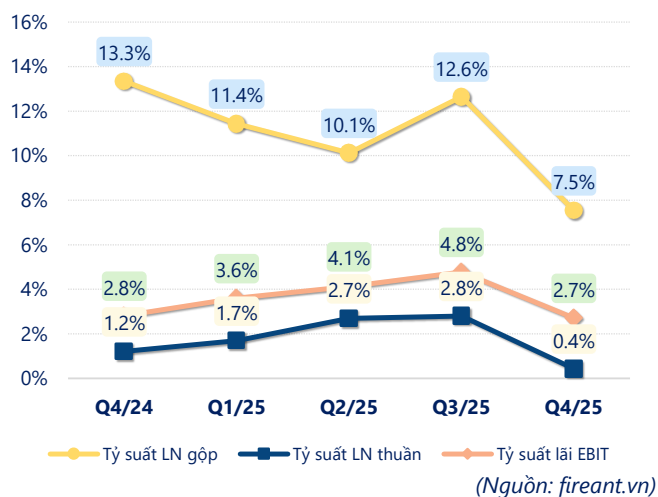
Tăng trưởng lợi nhuận



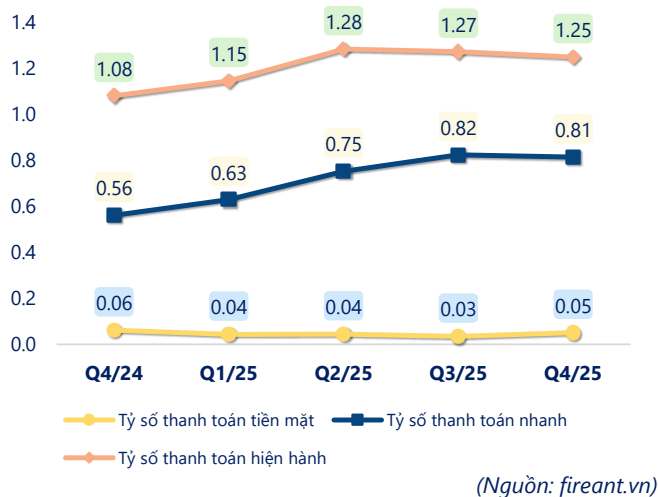
Tăng trưởng chi phí



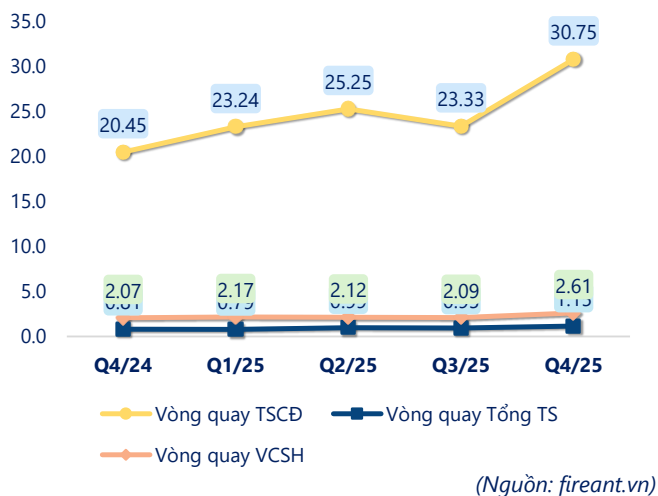
Tỷ suất lợi nhuận



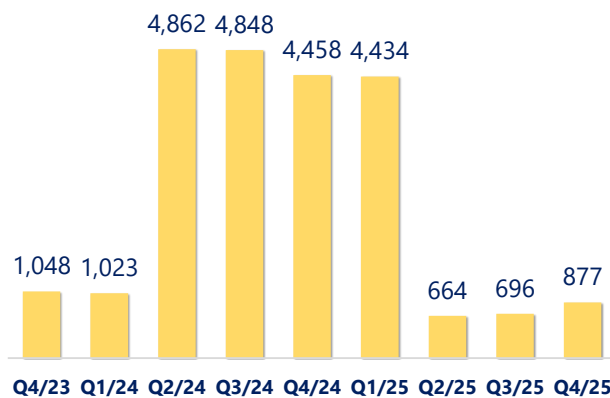
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	540	240	125%	1,456	1,028	41.6%
Giá vốn hàng bán	499	208	140%	1,312	882	48.8%
Lợi nhuận gộp	40.7	32.0	27.2%	144	146	-1.5%
Doanh thu HĐTC	0.60	2.05	-70.6%	3.07	5.26	-41.7%
Chi phí TC	7.01	6.19	13.2%	25.6	24.3	5.6%
Chi phí lãi vay	5.23	4.23	23.5%	20.5	15.4	33.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	8.10	8.71	-7.0%	30.6	35.5	-13.7%
Chi phí QLDN	23.9	16.3	46.4%	66.1	63.6	3.9%
LN thuần từ HĐKD	2.34	2.90	-19.2%	24.7	28.0	-12.0%
Lợi nhuận khác	7.08	-0.39	1915%	7.67	163	-95.3%
LN trước thuế	9.42	2.51	275%	32.3	191	-83.0%
Lợi nhuận sau thuế	7.25	2.17	234%	24.6	152	-83.8%
LNST của CĐ cty mẹ	7.25	2.17	234%	24.6	152	-83.8%

(Nguồn: fireant.vn)

